TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/DS-ST
Ngày: 13/3/2023
V/v tranh chấp: "*Hụi và Hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Nhịn**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Tống Văn Tư**
2. Ông **Nguyễn Văn Hòa**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Lê Thị Kim Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Võ Liên Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 454/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp "*Hụi và Hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-DS ngày 06/02/2023 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Mỹ L**, sinh năm: 1962.

Địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: - Chị **Huỳnh Thị T1**, sinh năm: 1972.

- Anh **Huỳnh Văn T2**, sinh năm: 1971

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị L có mặt tại phiên tòa; Chị T1, anh T2 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện đề ngày 27/7/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L trình bày*:

- Vào năm 2019 - 2020 chị có tham gia chơi 03 dây hụi do bị đơn chị Huỳnh Thị T1 và anh Huỳnh Văn T2 làm đầu thảo. Do phía đầu thảo ngưng hụi còn thiếu chị số tiền hụi 03 dây số tiền là 340.000.000 đồng.

- Ngoài ra chị Huỳnh Thị T1 và anh Huỳnh Văn T2 còn vay của chị nhiều lần số tiền là 220.000.000 đồng;

- Nay chị yêu cầu chị Huỳnh Thị T1 và anh Huỳnh Văn T2 trả chị số tiền hụi là 340.000.000 đồng và tiền vay là 220.000.000 đồng, tổng cộng tiền vay và tiền hụi là 560.000.000 đồng.

** Bị đơn chị Huỳnh Thị T1 và anh Huỳnh Văn T2 không cung cấp ý kiến cũng như lời khai đối với việc kiện.*

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện phần tiền vay là 220.000.000 đồng và tiền lãi suất phát sinh, chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền hụi là 340.000.000 đồng. Bị đơn vắng mặt.

* *Kiểm sát viên tham dự phiên tòa phát biểu*:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; Bị đơn vi phạm quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy:

+ Về việc rút yêu cầu khởi kiện: Tại phiên tòa, nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn liên đới trả số tiền vay 220.000.000 đồng và lãi suất. Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về số tiền hụi: Nguyên đơn trình bày có tham gia 03 dây hụi do bà T1, ông T2 làm đầu thảo. Tổng cộng 03 dây hụi trên nguyên đơn đã đóng số tiền 340.000.000 đồng, chưa hốt dây nào. Sau đó, phía bà T1, ông T2 tự ý ngưng hụi. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà T1, ông T2 liên đới trả số tiền nợ hụi là 340.000.000 đồng. Nguyên đơn cung cấp sổ hụi bản chính và Đơn làm chứng. Về phía bị đơn không có ý kiến phản đối xem như bị đơn thừa nhận và nguyên đơn không cần phải chứng minh.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà T1, ông T2 liên đới trả số tiền nợ hụi 340.000.000 đồng; Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện nguyên đơn đã rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. **Về tố tụng**:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Chị L kiện chị T1, anh T2 tranh chấp về chơi hụi, tiền vay đây là giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan hệ tranh chấp*: Chị L kiện chị T1, anh T2 yêu cầu trả số tiền nợ hụi và tiền vay chưa trả nên xác định đây là tranh chấp hụi và Hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 và 471 của Bộ luật dân sự.

- *Về việc vắng mặt của đương sự*: Chị T1, anh T2 là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ để dự phiên tòa xét xử việc chị L khởi kiện đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T1, anh T2.

[2]. **Về nội dung vụ án**:

- Vào năm 2019 - 2020 chị L là tay em có tham gia chơi 03 dây hụi 20.000.000 đồng do chị Huỳnh Thị T1 và anh Huỳnh Văn T2 làm đầu thảo. Do phía đầu thảo ngưng hụi nếu tính hụi chết còn thiếu chị Lệ ở 03 dây hụi số tiền là 340.000.000 đồng cụ thể:

Dây hụi 01: Hụi 20.000.000 đồng, khui ngày 25/4al/2019, hụi có 15 phần, 03 tháng khui lần, chị tham gia 01 phần đóng được 09 lần hụi sống, tính hụi chết là 180.000.000 đồng.

Dây hụi 02: Hụi 20.000.000 đồng, khui ngày 06/11al/2019, hụi có 15 phần, 03 tháng khui lần, chị tham gia 01 phần đóng được 06 lần hụi sống, tính hụi chết là 120.000.000 đồng.

Dây hụi 03: Hụi 20.000.000 đồng, khui ngày 22/10al/2020, hụi có 14 phần, 03 tháng khui lần, chị tham gia 01 phần đóng được 02 lần hụi sống, tính hụi chết là 40.000.000 đồng.

Đồng thời cung cấp chứng cứ là danh sách của 03 dây hụi và 01 "Giấy xác nhận" của các tay em cùng tham gia chơi chung nguyên đơn của 03 dây hụi và được Ủy ban nhân dân xã Hậu Mỹ Bắc A xác nhận ngày 17/11/2022.

[2.1]. *Về chứng cứ*:

- Xét thấy, chứng cứ nguyên đơn cung cấp là danh sách của các dây hụi trên đều ghi rõ danh sách hụi viên, ngày tháng khui hụi của dây hụi tên đầu thảo là chị T1 phù hợp với nội dung giấy xác nhận của các tay em tham gia chơi hụi chung đều xác nhận chị L là tay em có tham gia chơi 03 dây hụi số tiền 20.000.000 đồng, khui các ngày 25/4al/2019, 06/11al/2019 và 22/10al/2020 do chị T1, anh T2 làm đầu thảo. Do vậy, có căn cứ xác định giao dịch chơi hụi giữa chị L với chị Huỳnh Thị T1 và anh Văn T2 thực tế phát sinh theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự.

Chị Huỳnh Thị T1 và anh Huỳnh Văn T2 đã được Tòa án thông báo và triệu tập hợp L nhiều lần để giải quyết và xét xử việc chị L khởi kiện nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Đồng thời, cũng không cung cấp ý kiến cũng như lời khai đối với việc chị Lệ khởi kiện, xem như chị T1, anh T2 đã từ bỏ quyền bảo vệ quyền lợi cho mình. Xét thấy chị T1, anh T2 ngưng hụi đã lâu, nhưng đến nay chưa trả lại tiền cho chị L là có lỗi vi phạm nghĩa vụ trả tiền.

[2.2]. *Về yêu cầu khởi kiện*:

Xét chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của chị L là có căn cứ phù hợp quy định tại các Điều 280 và 288 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện

của chị L. Buộc chị Huỳnh Thị T1 và anh Huỳnh Văn T2 liên đới trả cho chị L số tiền hụi là 340.000.000 đồng.

[2.3]. *Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện*:

- Tại phiên tòa, nguyên đơn có yêu cầu rút phần khởi kiện số tiền vay là 220.000.000 đồng và tiền lãi suất phát sinh. Xét việc rút phần yêu cầu khởi kiện về phần tiền vay và tiền lãi suất phát sinh của nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay 220.000.000 đồng và tiền lãi suất phát sinh của nguyên đơn.

[3]. Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, nên chị T1, anh T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 471, Điều 280, Điều 288 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ L.

- Buộc chị Huỳnh Thị T1 và anh Huỳnh Văn T2 liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Mỹ L số tiền hụi là 340.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi triệu đồng).

- Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2. Đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn liên đới trả số tiền vay 220.000.000 đồng và tiền lãi suất phát sinh.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Huỳnh Thị T1 và anh Huỳnh Văn T2 liên đới chịu 17.000.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo:

- Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Chị Huỳnh Thị T1 và anh Huỳnh Văn T2 được tính từ khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Nhịn